

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HƯNG YÊN**

---\*\*\*---

Số: 95/2022/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

*Khoái Châu, ngày 17 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/LHST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

**\*/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị X**, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh H.

**\*/ Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T1**, sinh năm 1961.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 - Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 09/6/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Lê Thị X và ông Phạm Văn T1.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*/ Về con chung:** Bà X và ông T1 đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là chị Phạm Thúy L, sinh năm 1991 và anh Phạm Văn T2, sinh năm 1993. Hiện cả 02 người con đều đã khôn lớn, trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và đều có gia đình riêng không còn phụ thuộc vào bố mẹ nên bà X, ông T1 đều không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***\*/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Bà X và ông T1 đều không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***\*/ Về án phí:*** Bà Lê Thị X tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0007721 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên bà X được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo T1 tục phúc thẩm.***

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HY;
- Đường sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu HS.

**Nguyễn Thị Thu H1**